TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dựng
2. Ông Nguyễn Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu dân cư T, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị C. Bị cáo có vợ Phạm Thị B và có một con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến:

1. Ông Lương Văn H, sinh năm 1972. Vắng mặt
2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1983. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/10/2024, Phạm Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE 125 màu đen, biển số 34N1-4519 đến khu vực cổng Khu công nghiệp T, địa chỉ: huyện N, tỉnh Hải Dương gặp C1 (P mới quen C1 qua

mạng Facebook vào ngày 23/10/2024). Tại đây, C1 thuê P vận chuyển 01 thùng caton chứa pháo nổ về cổng Nhà máy G1 ở thôn L, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương với giá 1.000.000 đồng, xong việc sẽ trả tiền công. P đồng ý rồi bê thùng pháo để lên yên xe mô tô, biển số: 34N1 - 4519 của P rồi chở đến cổng Nhà máy G1. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi P đang đứng trước cổng nhà máy G1 thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K kiểm tra, phát hiện. Thu giữ của P xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE 125 màu đen, biển số 34N1-4519; thu giữ trên yên xe mô tô biển số 34N1-4519: 01 thùng caton bên trong chứa 28 vật thể hình trụ tròn, được quấn bằng giấy nhiều lớp, lớp ngoài cùng được quấn bằng giấy màu đỏ, kích thước khác nhau, hai đầu các vật được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu bạc (được niêm phong trong hộp bìa cattong).

Tại kết luận giám định số 222/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: 28 vật hình trụ tròn, được quấn bằng giấy nhiều lớp, lớp ngoài cùng được quấn bằng giấy màu đỏ, kích thước khác nhau, hai đầu các vật được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu bạc. Tất cả đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 9,474 kg. H1 lại đối tượng giám định: 7,82 kg pháo nổ.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 18/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Đề nghị áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn P phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo Phạm Văn P từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giao UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, nghĩa vụ của người hưởng án treo và về xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an

thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P khai nhận: Do cần tìm việc làm, bị cáo P lên mạng tìm việc làm thì liên hệ được với một người tên C1. Ngày 25/10/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô 34N1 – 4519 đến khu vực công nghiệp T - thuộc khu vực N gặp người đàn ông tên C1 để nhận việc làm, tại đây C1 giao cho bị cáo 01 thùng caton bên trong chứa pháo nổ để trở đến khu vực cổng công ty G2 thuộc xã T và sẽ trả công 1.000.000đồng, bị cáo đồng ý. Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày, khi bị cáo chở pháo đến khu vực giao hàng, trong lúc chờ người đến nhận thì bị phát lực lượng công an kiểm tra hiện bắt quả tang, thu giữ 28 quả pháo nổ, trọng lượng 9,474kg.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản vụ việc, biên bản niêm phong, biên bản xác định trọng lượng pháo, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luật: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến khoản 10 giờ 50 phút ngày 25/10/2024, Phạm Văn P có hành vi sử dụng xe mô tô, biển số 34N1-4519 vận chuyển 01 thùng caton bên trong có 9,474 kg pháo nổ từ khu vực công nghiệp T - thuộc khu vực N đến cổng nhà máy G1 ở thôn L, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương với giá 1.000.000đồng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 thùng catong bên trong chứa 28 quả pháo nổ, trọng lượng 9,474kg.

*[*3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền từ hành vi trái pháp luật nên bị cáo đi vào còn đường phạm tội. Hành vi vật chuyển vận chuyển 9,474kg pháo nổ từ địa điểm này đến địa điểm kia để được trả tiền của bị cáo đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật *đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.*

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tộ*i: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất,

kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo là loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, song do hám lợi nên đã đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, xem xét số lượng pháo bị cáo vận chuyển số lượng không nhiều, hành vi mang tính bộc phát. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, hậu quả, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện cùng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bột phát, hành vi phạm tội có tính chất giản đơn, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo không có công việc, thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Số pháo thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo biên bản về việc tiêu hủy vật chứng ngày 20/11/2024 nên không đặt ra xử lý.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE 125 màu đen, biển số 34N1-4519 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu của bị cáo chiếc xe trên cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Theo lời khai của bị cáo, bị cáo được người đàn ông tên C1 thuê vận chuyển số pháo nổ đã thu giữ với tiền công 1.000.000đồng, bị cáo sẽ được tiền công khi giao được hàng. Tuy nhiên, khi bị cáo vận chuyển số pháo trên đến địa điểm có người nhận thì bị phát hiện bắt giữ, bị cáo chưa nhận được tiền công.

Quá trình điều tra xác định bị cáo chưa nhận được số tiền công vận chuyển là 1.000.000đồng nên không đặt ra việc truy thu của bị cáo số tiền này phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo, có một người đàn ông tên C1 đã thuê bị cáo vận chuyển số pháo này với giá 1.000.000đồng từ khu vực cổng Công ty M – N đến khu vực cổng Nhà máy G1 ở thôn L, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, bị cáo không viết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ***:* điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.
- **Căn cứ**: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố Tụng Hình sự.
- ***Căn cứ:*** Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- **Căn cứ:** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. ***Tuyên bố:*** Bị cáo Phạm Văn P phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm".*

2. ***Về hình phạt chính*****:** Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 08(*tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(*mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn P cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. ***Xử lý vật chứng***:

+ Số pháo thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo biên bản về việc tiêu hủy vật chứng ngày 20/11/2024 nên không đặt ra xử lý.

+ Tịch thu của bị cáo Phạm Văn P xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE 125 màu đen, biển số 34N1-4519, số khung: 4EE070101150, số máy: F4A5101150, đăng ký mô tô, xem máy mang tên Phạm Trường G (*kèm theo đăng ký mô tô, xe máy*) cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2025 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

4. ***Án phí:*** Buộc bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Quyền kháng cáo:*** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Kinh Môn;*
- *Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan thi hành án HS – CA tỉnh Hải Dương;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;*
- *Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;*
- *Phòng HS nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh